TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **200**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 724/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê K, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số C D, phường B, thành phố Đ và chị Nguyễn Lê K1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số A Q, phường G, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê K và chị Nguyễn Lê K1 tự nguyện kết hôn và được UBND phường B, thành phố Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/5/2026. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không có sự chia sẻ với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên anh K và chị K1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh K và chị K1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê K và chị Nguyễn Lê K1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê K và chị Nguyễn Lê K1 tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê K và chị Nguyễn Lê K1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị K1 không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị K1 khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê K và chị Nguyễn Lê K1 tự nguyện chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0003134 ngày 21/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh K, chị K1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- UBND phường Bảo Vinh, TP Đồng Nai (GCNKH số 86/2026);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Trang